

Bản án số: 74/2024/HNGĐ-ST

Ngày 02/7/2024

V/v “*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Long.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Nguyễn Văn Tiến.

2/ Bà Huỳnh Thị Bích Vân.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Kim Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Kim Tiên – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình đã thụ lý số: 127/2024/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2024 về việc “*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2024/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Phạm Hồng P, sinh năm 1991 (có mặt).

Địa chỉ: số B, khu phố B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* Luật sư Đinh Thị Bé M – Văn phòng L2 thuộc Đoàn luật sư tỉnh T (có mặt).

2. *Bị đơn:* Chị Tô Bích T, sinh năm 2001 (có mặt).

Địa chỉ: ấp G, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:* Bà Đỗ Thị T1 – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh B (có mặt).

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Phạm Minh T2:* Bà Tràng Thị Thu H – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh B (có mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*\* Theo đơn khởi kiện ngày 29/01/2024, trong quá trình tố tụng nguyên đơn anh Phạm Hồng P trình bày:*

Anh và chị Tô Bích T đã ly hôn theo quyết định số 178/2021/QĐST- HNGĐ ngày 28/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện B, về con chung Phạm Minh Thư sinh ngày 03/8/2020 do chị Tô Bích T trực tiếp nuôi dưỡng và anh không cấp dưỡng nuôi con chung. Anh cho rằng gia đình chị T thuộc diện hộ nghèo của địa phương, ngôi nhà chị T đang sinh sống là nhà tình thương, chị T làm nghề bán vé số, học vấn thấp nên không đủ điều kiện nuôi cháu T2; mặt khác nhà chị T gần lộ lớn, phía sau có ao hồ nên anh sợ cháu T2 bị bắc cóc, bị té xuống ao, bà Tô Thị L (mẹ ruột chị T) sức khỏe đã yếu cũng bán vé số. Cháu T2 không được chị T cho đi học nhà trẻ, ở nhà thì có khi em ruột chị T là Tô Thị Cẩm T3 trông coi cũng không được cẩn thận. Trong khi anh làm nghề lái xe tải lương thu nhập ổn định từ 9.000.000đồng/tháng đến 10.000.000đồng/tháng, thời gian làm giờ hành chính sáng từ 7giờ -11giờ chiều từ 13giờ -17giờ, cha mẹ ruột anh là cán bộ về hưu thu nhập giao động từ 15.000.000đồng đến 20.000.000đồng/tháng, nhà có kinh doanh cho thuê cây xăng, dầu nên thu nhập thêm khoảng 17.000.000đồng/tháng. Anh thừa nhận gia đình chị T không có cản trở anh và gia đình anh trong việc thăm nom cháu T2. Trước đây cháu T2 sẽ sống bên gia đình chị T 01 tháng, bên gia đình anh P 01 tháng, cháu T2 cũng rất quý mến ông bà nội. Trong thời gian chị T nuôi con anh có rước cháu T2 được 7-8 lần, còn lại là ông bà nội rước. Lần rước gần đây nhất là dịp lễ 30/4 và 1/5 năm 2024, về chơi khoản 01 tuần giao con lại. Anh muốn cho cháu T2 được đi học, có cuộc sống tốt hơn về vật chất nên anh yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, anh yêu cầu được nuôi cháu Phạm Minh T2 và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

*\* Theo bản tự khai, trong quá trình tố tụng bị đơn chị Tô Bích T trình bày:*

Chị và anh Phạm Hồng P đã ly hôn theo quyết định số 178/2021/QĐST- HNGĐ ngày 28/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện B. Chị là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Phạm Minh T2, sinh ngày 03/8/2020 và anh P không cấp dưỡng nuôi con chung. Anh P yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi cháu T2 thì chị không đồng ý. Tuy gia đình chị thuộc diện hộ nghèo tại địa phương, chị hiện nay đang phụ vụ tại nhà hàng H1 (khu phố B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre) lương mỗi tháng 4.000.000đồng – 5.000.000đồng/tháng, ngoài ra chị có bán thêm vé số thu nhập khoảng 3.000.000đồng/tháng. Trong thời gian chị đi làm thì mẹ ruột tên Tô Thị Bé L1 (sinh năm 1976) và em ruột là Tô Thị Cẩm T3 (sinh năm 2008) ở nhà trông coi cháu T2.

Tuy nhà gần lộ, phía sau có ao nhưng cháu T2 vẫn được đảm bảo an toàn, chưa từng bị xảy ra tai nạn hay bị thương tích gì, cháu T2 luôn được đảm bảo an toàn. Do ở nhà có người giữ cháu nên không gửi nhà trẻ sớm. Còn vấn đề trình độ học vấn của chị không phải là điều kiện để anh P yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, học vấn của chị không ảnh hưởng đến việc chăm sóc, dạy dỗ con chung. Sau khi ly hôn, chị và gia đình có tạo điều kiện cho anh P và gia đình anh P đến thăm nom, chăm sóc giáo dục cháu T2, chị và gia đình hoàn toàn không có ngăn cản. Tuy nhiên, anh P rất ít khi đến thăm nom con chung chỉ có ông bà nội đến thăm và rước cháu T2 về nhà chơi. Chị vẫn chăm sóc cháu T2 đầy đủ đảm bảo về thể chất và tinh thần, cháu T2 phát triển bình thường, hoạt bát, lanh lợi, ngoan ngoãn. Năm học mới năm 2024 chị sẽ gửi cháu T2 đi học do lúc này cháu đã được 04 tuổi và chị đã chuẩn bị đầy đủ hồ sơ cho cháu đi học. Từ ngày tòa án thụ lý hồ sơ đến nay thì anh P không có lên thăm cũng không có rước cháu T2 về nhà chơi, chỉ có ông bà nội cháu T2 gọi điện thoại cho chị xin rước cháu T2 về nhà chơi dịp lễ 30/4 và 01/5 năm 2024 hứa 02 ngày sẽ giao cháu T2 lại nhưng một tuần sau mới giao cháu T2 cho chị.

\*Tại Toà:

- Anh Phạm Hồng P trình bày: Anh P vẫn giữ nguyên yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi cháu Phạm Minh T2, anh P xác định nguyên nhân anh P yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con là vì muốn cho cháu T2 được đi học và muốn cháu có cuộc sống tốt hơn, đầy đủ, khỏe mạnh hơn do anh có đủ điều kiện kinh tế, thu nhập ổn định khoảng 9.000.000đồng đến 10.000.000đồng/tháng, cha mẹ ruột anh P cũng có lương hưu sẽ hỗ trợ anh nuôi dưỡng cháu T2. Trong thời gian chị T nuôi dưỡng cháu T2 thì cháu T2 khoảng 06 tháng bị phổi yếu phải nằm viện 02 ngày, ngoài lần đó anh không có nghe cháu T2 bị bệnh phải nhập viện nhưng kinh tế chị T không đủ có thể lo cho cháu T2 đầy đủ về vật chất, hiện nay cháu T2 thấp bé hơn so với những đứa trẻ cùng tuổi và không được sạch sẽ, tươm tất. Trong khi chị T thu nhập mỗi tháng khoảng 8.000.000đồng nhưng còn phải nuôi mẹ và em ruột. Anh làm nghề lái xe tải nên trong thời gian anh đi làm thì anh sẽ gửi cháu T2 cho nhà trẻ hoặc là ông bà nội trông giữ, sẽ tốt hơn để mẹ chị T và em chị T trông giữ, cháu T2 sẽ được sạch sẽ, sống đầy đủ về vật chất hơn. Sau khi ly hôn anh P và gia đình vẫn đến thăm nom cháu T2 và rước cháu T2 về nhà chơi, gia đình chị T không có ngăn cản nhưng từ khi anh khởi kiện tranh chấp với chị T tại tòa thì gia đình chị T đã hạn chế quyền thăm con của anh P. Trường hợp Tòa án không chấp nhận yêu cầu của anh P giao cháu T2 cho chị T tiếp

tục nuôi dưỡng thì anh P tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu T2 mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho đến khi cháu T2 tròn 18 tuổi.

- Chị Tô Bích T trình bày: Chị T không đồng ý với yêu cầu khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con chung của anh P vì cháu T2 vẫn được chị T chăm sóc tốt; đồng thời, chị T và gia đình chị T luôn tạo điều kiện cho anh P và gia đình anh P thực hiện quyền thăm nom, chăm sóc cháu T2 và rước cháu T2 về nhà chơi, chị T hoàn toàn không có ngăn cản. Tuy nhiên, anh P rất ít khi đến thăm nom con chung mà chỉ có ông bà nội đến thăm và rước cháu T2 về nhà chơi. Chị T vẫn chăm sóc và đảm bảo cho cháu T2 cuộc sống đầy đủ, phát triển bình thường về thể chất và tinh thần, cháu hoạt bát, lanh lợi, ngoan ngoãn; mặt khác từ khi cháu Thu sinh ra đến nay đều do chị trực tiếp nuôi dưỡng, mẹ con gắn bó, tình cảm khấn khít với nhau, cháu T2 đã quen với môi trường sống với chị T và thu nhập ổn định mỗi tháng khoảng 7.000.000đồng đến 8.000.000 đồng đủ kinh tế để nuôi dưỡng cháu T2. Việc anh P cho rằng chị T không cho cháu T2 đi học là không đúng do cháu T2 chưa đủ tuổi để gửi đi học, vào năm học mới khoảng tháng 8/2024 chị T sẽ gửi cháu T2 đi học, chị cũng đã chuẩn bị đầy đủ hồ sơ cho cháu T2 đi học. Trường hợp, nếu tòa án chấp nhận yêu cầu được thay đổi người trực tiếp nuôi cháu Thu từ chị T sang anh P thì chị không cấp dưỡng nuôi con chung; Trường hợp chị được tiếp tục nuôi cháu T2 thì chị không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung, nếu có yêu cầu về cấp dưỡng chị sẽ khởi kiện bằng vụ kiện khác.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn Luật sư Đinh Thị Bé M trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh P. Thay đổi người trực tiếp nuôi cháu Phạm Minh T2, sinh ngày 03/8/2020 từ chị T sang cho anh P do điều kiện kinh tế anh P đảm bảo và đủ điều kiện nuôi cháu T2, thu nhập anh của anh P ổn định lương từ 9.000.000đồng đến 10.000.000đ/tháng, còn có cha mẹ ruột anh P phụ về kinh tế, gia đình anh P còn kinh doanh xăng dầu. Còn chị T thì thu nhập không ổn định, làm nghề bán vé số thu nhập thấp còn phải lo cho gia đình. Cháu T2 so với các đứa trẻ khác thì thấp bé hơn nên phải cần có điều kiện kinh tế để nuôi dưỡng cháu về mặt thể chất mà điều kiện kinh tế của chị T không đủ bằng điều kiện của anh P, cháu T2 cũng không được chị T chăm sóc tốt, sạch sẽ.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn bà Đỗ Thị T1 và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Phạm Minh T2 là bà Tràng Thị Thu H thống nhất trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Phạm Hồng P về việc thay đổi người trực tiếp nuôi cháu Phạm Minh

T2 từ chị T sang anh P bởi các căn cứ sau: việc chị T được trực tiếp nuôi cháu T2 là do anh P và chị T đã thống nhất thỏa thuận chị T sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu T2 tại quyết định quyết định số 178/2021/QĐST- HNGĐ ngày 28/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện B. Chị T đã thực hiện quyền trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục cháu T2 rất tốt đảm bảo cháu T2 phát triển tốt về tinh thần lẫn thể chất, cháu T2 lanh lẹ, hoạt bát và ngoan ngoãn, không bị xảy ra vấn đề gì về sức khỏe hay tinh thần trong thời gian sống cùng chị T. Chị T đủ điều kiện kinh tế nuôi dưỡng cháu T2 nên không yêu cầu anh P phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu T2. Chị T và gia đình luôn tạo điều kiện cho anh P và gia đình anh P thăm nom chăm sóc cháu T2 hoàn toàn không có ngăn cản, vấn đề này cũng được anh P thừa nhận trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa. Tuy nhiên, người thường xuyên thăm và rước cháu T2 là cha mẹ ruột anh P chứ không phải anh P. Anh P không thực hiện tốt việc thăm nom, chăm sóc giáo dục cháu T2, không thực hiện tốt trách nhiệm làm cha của anh P. Tuy chị T không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con nhưng trong thời gian chị T nuôi cháu T2 anh P cũng không tự nguyện phụ tiền nuôi dưỡng cháu T2.

*\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B trình bày quan điểm:*

Về tố tụng: Xét thấy trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, Thẩm phán đã tuân thủ và tiến hành đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Thành viên Hội đồng xét xử thể hiện sự vô tư, khách quan, độc lập khi xét xử. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án đưa ra xét xử đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Chị T tuy thuộc diện hộ nghèo nhưng chị T cũng cố gắng đi làm có thu nhập từ 7.000.000đồng – 8.000.000 đồng/tháng để lo cho cháu T2. Chị T đi làm thì ở nhà có mẹ và em ruột chị T phụ chị T chăm sóc cháu T2 đảm bảo an toàn về thể chất lẫn tinh thần. Tuy anh P có nghề nghiệp với mức thu nhập ổn định 10.000.000 đồng/tháng có thể lo cho cuộc sống của cháu T2 nhưng việc anh P là tài xế xe tải sẽ không đảm bảo về thời gian thường xuyên ở bên chăm sóc cháu T2. Với tình yêu thương của người mẹ mà chị T đã dành cho cháu T2 cùng với sự hỗ trợ của mẹ và em ruột chị T cũng đủ chăm lo cho cháu T2 phát triển một cách bình thường. Bên cạnh đó, chị T cũng tạo điều kiện cho phía anh P và gia đình anh P quyền được thăm nom, chăm sóc cháu T2. Cháu T2 vừa mới hơn 03 tuổi và cháu sống với mẹ từ nhỏ cho đến nay nên cần thiết phải tiếp tục sống chung với mẹ để tâm sinh lý

của cháu T2 sẽ phát triển tốt hơn. Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83, 84, 85 Luật hôn nhân gia đình đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh P. Tiếp tục giao cháu Phạm Minh T2, sinh ngày 03/8/2020 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra công khai các chứng cứ tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Hồng P về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi cháu Phạm Minh T2, sinh ngày 03/8/2020, chị T thì không đồng ý theo yêu cầu của anh P.

Theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 178/2021/QĐST- HNGĐ ngày 28/5/2021 của Toà án nhân dân huyện B, thì con chung của anh P và chị T là cháu Phạm Minh T2 do chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh P không cấp dưỡng nuôi con chung. Do anh P thấy chị T làm nghề bán vé số, trình độ học vấn không cao, muốn cháu T2 được đi học và được sống đầy đủ hơn về vật chất nên yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi cháu T2. Qua lời trình bày của đương sự và quá trình xác minh của Tòa án xác định anh P và chị T đều có khả năng kinh tế để nuôi con. Sau khi ly hôn, cháu T2 được chị T nuôi dưỡng, chăm sóc tốt, không có xảy ra vấn đề ảnh hưởng đến sức khỏe. Đồng thời, chị T và gia đình vẫn tạo điều kiện cho anh P và gia đình anh P đến thăm nom, chăm sóc cháu T2 hoàn toàn không có ngăn cản, cháu T2 vẫn được về chơi với anh P, ông bà nội. Anh P rất ít đến thăm và rước cháu T2 chỉ có ông bà nội thường xuyên đến thăm và rước cháu T2 về nhà chơi; chị T cũng đã cam kết khi cháu T2 đủ tuổi, chuẩn bị năm học 2024 vào tháng 8/2024 sẽ gửi cháu T2 đi học, chị T cũng đã chuẩn bị đầy đủ hồ sơ cho cháu T2 đi học; chị T vẫn chăm sóc tốt và cháu T2 cũng lanh lẹ, hoạt bát, ngoan ngoãn. Từ đó cho thấy, tình thương và sự quan tâm chăm sóc của anh P đối với con không nhiều so với chị T. Cháu T2 là bé gái, hiện vẫn còn nhỏ nên cần sự thương yêu, quan tâm chăm sóc nhiều hơn, từ nhỏ cháu T2 đã sống chung với chị T đến hiện nay và vẫn được chị T chăm sóc tốt, tình cảm của cháu T2 gắn bó với chị T nhiều hơn so với anh P. Do đó, để ổn định môi trường hoàn cảnh sống và sự phát triển bình thường về tâm sinh lý và thể chất của cháu T2 nên tiếp tục giao cho chị T chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp. Căn cứ

Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh P về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[2] Xét quan điểm đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận. Do qua quá trình xác minh và lời trình bày của đương sự thì anh P, chị T đều đủ điều kiện để nuôi dưỡng cháu T2, anh P cũng thừa nhận là chị T không có cản trở quyền thăm nom, chăm sóc cháu T2 của anh P và gia đình anh P, cháu T2 vẫn được chị T chăm sóc nuôi dưỡng, phát triển bình thường.

[3] Xét quan điểm đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Phạm Minh T2 phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Xét quan điểm đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) anh Phạm Hồng P phải nộp theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Hồng P đối với chị Tô Bích T về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi cháu Phạm Minh T2, sinh ngày 03/8/2020. Chị T được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Phạm Minh T2, sinh ngày 03/8/2020.

2. Án phí hôn nhân và gia đình: 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) anh Phạm Hồng P phải nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004184 ngày 12/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B. Án phí vụ kiện anh P đã nộp xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Phạm Văn Long**



